

S : 149/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2010

## THÔNG BÁO

K T LU N C A PHÓ TH T NG HOÀNG TRUNG H I T I C U C H P  
BÀN V TÌNH HÌNH S N XU T, KINH DOANH, XU T NH P KH U 5  
THÁNG U N M 2010 VÀ TH C HI N CÁC BI N PHÁP H N CH NH P  
SIÊU N M 2010

Ngày 21 tháng 5 n m 2010, t i Tr s Chính ph , Phó Th t ng Hoàng Trung H i ã ch trì cu c h p xem xét tình hình s n xu t, kinh doanh, xu t nh p kh u 5 tháng u n m 2010 và vi c th c hi n các bi n pháp h n ch nh p siêu n m 2010; ch o vi c tháo g các khó kh n và bàn các gi i pháp thúc y s n xu t, kinh doanh trong th i gian t i. Tham d cu c h p có lãnh o các B : Công th ng, Tài chính, Nông nghi p và Phát tri n nông thôn, Y t , Xây d ng, K ho ch và ut , V n phòng Chính ph và Phòng Th ng m i và Công nghi p Vi t Nam; i di n B Tài chính, B Khoa h c và Công ngh , các T p oàn, T ng công ty và Hi p h i các ngành hàng s n xu t, xu t nh p kh u ch y u. Sau khi nghe báo cáo c a B Công th ng, ý ki n phát bi u c a các doanh nghi p, Hi p h i, i di n các B , ngành, Phó Th t ng ã k t lu n:

1. Qua g n 5 tháng th c hi n các ch tr ng, gi i pháp c a Chính ph t i các Ngh quy t s 03/NQ-CP ngày 15 tháng 01 n m 2010 và s 18/NQ-CP ngày 06 tháng 4 n m 2010 v k ho ch kinh t - xã h i n m 2010 và n nh kinh t v mô, ng n ng a l m phát cao, t t c t ng tr ng kinh t 6,5% n m 2010, tình hình s n xu t, kinh doanh ã có nh ng d u hi u tích c c; n n kinh t ti p t c c ph ch i v i t c t ng tr ng trong quý I n m 2010 g ng p hai l n quý I n m 2009; t c t ng tr ng các khu v c công nghi p, nông nghi p, d ch v và xu t kh u ut ng khá so v i cùng k n m 2009. Tuy nhiên, s n xu t, kinh doanh còn r t nhi u khó kh n do thi u v n, chi phí u vào gia t ng; thi u i n trong s n xu t công nghi p, s n xu t nông nghi p thi u n c do khô h n kéo dài và xâm nh p m n; d ch b nh gia súc ch a c ki m soát hoàn toàn; th tr ng xu t kh u còn khó kh n, nh p siêu t ng b c c ki m soát nh ng v n ang là nguy c nh h ng x u n cán cân thanh toán t ng th ; th tr ng v t t , hàng hóa ph c v s n xu t và i s ng nhân dân t ng i n nh nh ng bi n ng giá c hàng hóa, nh t là các m t hàng thi t y u, ã làm t ng thêm chi phí s n xu t và nh h ng n i s ng c a khu v c nông thôn, công ch c, ng i nghèo.

kh c ph c nh ng t n t i nêu trên, bên c nh vi c ti p t c tri n khai th c hi n các nhóm gi i pháp theo các Ngh quy t c a Chính ph , yêu c u các B , ngành, y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng t p trung ch o th c hi n nh ng công vi c sau:

a) Các B : Công th ng, Tài chính, Xây d ng, Nông nghi p và Phát tri n nông thôn, Y t theo nhi m v , ch c n ng, c n t ng c ng ch o nâng cao hi u qu s n xu t t ng l ng hàng hóa cung ng ra th tr ng, ng th i có các bi n pháp phù h p ti p t c m r ng th tr ng tiêu th hàng hóa th tr ng trong n c và xu t kh u; ki m tra, ánh giá th c t t n kho c a m t s s n ph m, nh than á, thép, v t li u xây d ng, ng kính, mu i... có các bi n pháp y nhanh vi c tiêu th hàng hóa và ki m soát không x y ra vi c u c , g m hàng, nâng giá trái quy nh;

b) B Công th ng ch o và giám sát ho t ng s n xu t, cung ng khí, b o m áp ng yêu c u và phù h p ti n cho s n xu t, cung ng i n c a các nhà máy i n tu c-bin khí. Ch o T p oàn i n l c Vi t Nam th c hi n nhanh vi c khôi ph c 4 nhà máy nhi t i n ang có s c a vào v n hành trong th i gian s m nh t; ti p t c huy ng, khai thác các ngu n i n khác cho s n xu t; tuyên truy n, v n ng và có các chính sách thi t th c khuy n khích ti t ki m i n i v i t ng khu v c tiêu dùng;

c) B Nông nghi p và Phát tri n nông thôn, B Công th ng và y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng ch ng ph i h p ch o các c quan ch c n ng t p trung i u hành s n xu t, b o m gi ng, phân bón và i u t i t n c cho các vùng s n xu t lúa trên c n c, h n ch xâm nh p m n vùng ng b ng sông C u Long; ng th i ch o và h ng d n vùng có khó kh n v n c chuy n v s n xu t cho phù h p tình hình th i t i và i u ki n s n xu t; có bi n pháp duy trì i n cho các c s s n xu t, ch bi n s n ph m, nh t là s n xu t, ch bi n th y s n; t ng c ng phòng, ch ng d ch b nh gia súc, gia c m; khuy n khích k p th i ho t ng ch bi n, cung ng các s n ph m th t gia c m cho các thành ph l n trong i u ki n thi u h t ngu n cung s n ph m th t gia súc hi n nay;

d) B Công th ng ch ng làm vi c và ph i h p v i các B , ngành, a ph ng y m nh xu t kh u i v i t ng ngành hàng; t ng c ng và a d ng hóa ho t ng xúc t i n th ng m i; h ng d n các Hi p h i ngành i m i ph ng th c th c hi n và nâng cao hi u qu công tác xúc t i n th ng m i theo các án c th , m c tiêu rõ ràng; ph i h p v i Ngân hàng Nhà n c Vi t Nam và các B , ngành liên quan ti p t c các bi n pháp ki m soát nh p kh u các nhóm hàng không khuy n khích, c n h n ch nh p kh u.

) Các B : Công th ng, Nông nghi p và Phát tri n nông thôn, Xây d ng, Y t , Thông tin và Truy n thông, Khoa h c và Công ngh ti p t c tri n khai các gi i pháp h n ch nh p siêu ng n h n và dài h n theo ch o c a Th t ng Chính ph t i v n b n s 2600/TTg-KTTH ngày 30 tháng 12 n m 2009; s m a các d án s n xu t thay th hàng nh p kh u vào v n hành; thúc y ti n xây d ng các công trình thu c các d án c khí tr ng i m, công nghi p hóa d u, công nghi p ph tr , s n xu t c u ki n... t ng cung ng nguyên, nhiên, v t li u và v t t cho các ngành s n xu t, gi m t i a nh p kh u i v i các d án ut t ngu n ngân sách.

e) Giao B Công th ng ch trì làm vi c v i các doanh nghi p, Hi p h i ngành hàng n m tình hình và nhu c u v n s n xu t c a t ng ngành hàng; ch ng làm vi c v i Ngân hàng Nhà n c Vi t Nam, Ngân hàng Phát tri n Vi t Nam tháo g c th cho t ng ngành hàng; báo cáo Th t ng Chính ph nh ng v n v t th m quy n.

2. V nh ng ki n ngh c a B Công th ng

a) Về việc thực hiện các dự án ưu tiên các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giao Bộ Công Thương làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam bố trí vốn thực hiện; trường hợp có khó khăn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Về án cho vay xuất khẩu ngắn hạn có mục tiêu, giao Thủ tướng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Về kinh phí hỗ trợ cứu trợ nạn đói đầu xuân trong nước, Bộ Công Thương thu xếp, ưu tiên ngân sách Trung ương thực hiện từ ngân sách năm 2009 - 2010 cao Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Về hỗ trợ lãi suất vay vốn mua máy móc, thiết bị vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu làm nhà ở khu vực nông thôn, thực hiện theo quy định hiện hành tại Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, chính sách thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ hỗ trợ giảm thuế thu nhập cho nông dân thực hiện từ quý III năm 2010; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2010/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

g) Về việc thực hiện các biện pháp, nội dung liên quan thúc đẩy sản xuất, kinh doanh xuất khẩu và kiểm soát nhập siêu theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành và làm việc với ngành hàng xuất khẩu lý tưởng nội dung cụ thể; báo cáo Thủ tướng Chính phủ nêu vấn đề thẩm định.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo các Bộ, ngành, cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban chấp hành;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cục TT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).

**Phạm Văn Phú**